

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST  
Ngày 31-5-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lý Đông Hòa

***Các Hội thẩm nhân dân:***

Ông Lương Văn Cầu

Bà Trần Việt Hồng Phụng

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Kim Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

***-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Nhị Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 31 Tháng 5 năm 2019, tại sân Trường Tiểu học C An Châu, ấp Hòa Long II, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo: V Q D (T), sinh ngày 05-12-1979 tại phường B K, thành phố L X, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số nhà 196/6, đường P B C, khóm B T 3, phường B K, thành phố L X, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Tài xế xe khách; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông V V T, sinh năm 1952 (chết) và bà L T Đ, sinh năm 1957 (còn sống); Có vợ tên N T T N, sinh năm 1982 (đã ly hôn) và 02 con tên V N N Q, sinh năm 2004 và V N T N, sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 14-7-2005, Công an huyện Châu Phú, tỉnh An Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 200.000đ về hành vi vận chuyển hàng hóa không hóa đơn chứng từ;

- Ngày 11-12-2006, Công an huyện Châu Phú, tỉnh An Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ về hành vi vận chuyển hàng nhập lậu;

- Ngày 31-5-2007, Công an huyện Châu Phú, tỉnh An Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ về hành vi vận chuyển hàng nhập lậu;

- Ngày 02-8-20012, Công an huyện Châu Phú, tỉnh An Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 5.200.000đ về hành vi vận chuyển hàng nhập lậu;  
Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-01-2019 cho đến nay.  
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà V T M Y, sinh ngày 17-3-1958 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 8, đường N Đ C, phường M L, thành phố L X, tỉnh An Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

khoảng 10 giờ 10 phút ngày 10-01-2019, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân có một xe ô tô loại 16 chỗ ngồi biển số 67B – 006.02 chạy hướng C Đ – L X trên xe có vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu. Khi xe trên chạy đến khu vực ấp H L III, thị trấn A C, huyện C T, tỉnh An Giang thì bị lực lượng Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang kết hợp với Phòng Cảnh sát Giao thông Đường bộ – Công an tỉnh An Giang ra tín hiệu dừng phương tiện kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện xe ô tô biển số 67B – 006.02 có vận chuyển 8.990 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 5.990 bao hiệu Hero, 2.500 bao hiệu Jet, 500 bao hiệu Nelson đựng trong 05 thùng giấy và nhiều bọc nilon màu đen, tất cả đều không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa cũng như chứng từ nhập khẩu nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V Q D và toàn bộ tang vật để điều tra làm rõ.

Ngày 18-01-2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành khởi tố vụ án số 13 và khởi tố bị can số 08 đối với V Q D, ra Lệnh tạm giam số 04.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo V Q D khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Trong quá trình điều tra: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà V T M Y trình bày như nội dung vụ án đã nêu. Người làm chứng ông H T C và bà N T P L trình bày như nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; Hành vi của bị cáo V Q D đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển hàng cấm. Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình. Bị cáo biết rõ thuốc lá điều sản xuất ở nước ngoài khi vào Việt Nam phải có giấy phép nhập khẩu; bị cáo vận chuyển 8.990 bao thuốc lá điều gồm: 5.990 bao hiệu Hero, 2.500 bao hiệu Jet, 500 bao hiệu Nelson nhưng không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa cũng như chứng từ nhập khẩu. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại; gây

ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

*b) Về các vấn đề khác của vụ án:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSCT-HS ngày 19-4-2019 gồm:

8.990 bao thuốc lá điều gồm: 5.990 bao hiệu Hero, 2.500 bao hiệu Jet, 500 bao hiệu Nelson;

01 giấy phép lái xe hạng D số 890022002164 do Sở Giao thông vận tải An Giang cấp ngày 09-01-2018 của Võ Quốc Dũng;

01 giấy chứng minh nhân dân số 351279181 của V Q D;

01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng của V Q D chưa kiểm tra bên trong.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSCT-HS ngày 19-4-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo V Q D về tội: “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại Điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

\*Căn cứ: Điểm b khoản 3 Điều 191; Điểm s khoản 1 Điều 51 (với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải); Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: bị cáo Võ Quốc Dũng mức án tù: 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 10-01-2019. Do bị cáo chưa thu được lợi nhuận nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

\*Tang vật liên quan đến vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSCT-HS ngày 19-4-2019 gồm:

8.990 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 5.990 bao hiệu Hero, 2.500 bao hiệu Jet, 500 bao hiệu Nelson. Căn cứ Các Điều 46, 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

01 giấy phép lái xe hạng D số 890022002164 do Sở Giao thông vận tải An Giang cấp ngày 09-01-2018; 01 giấy chứng minh nhân dân số 351279181; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng (chưa kiểm tra bên trong) của V Q D. Bị cáo có yêu cầu nhận lại. Căn cứ Các Điều 46, 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo là lao động chính nuôi sống gia đình, vợ bị cáo đã ly hôn bị cáo, mẹ bị cáo đã lớn tuổi lại phải nuôi 2 con còn nhỏ của bị cáo. Bị cáo đã biết lỗi, bị cáo hối hận, bị cáo hứa sửa đổi, đề nghị Hội đồng

xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo còn phải lao động kiếm tiền nuôi mẹ già và 2 con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này có một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung vụ án:* Như vậy đã có đủ căn cứ để xác định vào khoảng 10 giờ 10 phút, ngày 10-01-2019, trên Quốc lộ 91 khu vực ấp H L III, thị trấn A C, huyện C T, tỉnh An Giang. Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang kết hợp với Phòng Cảnh sát Giao thông Đường bộ – Công an tỉnh An Giang ra tín hiệu dừng phương tiện xe ô tô loại 16 chỗ ngồi biển số 67B – 006.02 do V Q D lái. Qua kiểm tra phát hiện trên xe có vận chuyển 8.990 bao thuốc lá điều gồm: 5.990 bao hiệu Hero, 2.500 bao hiệu Jet, 500 bao hiệu Nelson. Tất cả đều không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa cũng như chứng từ nhập khẩu. Bị cáo V Q D là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình; đã thực hiện hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu với số lượng 8.990 bao. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại; gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Theo quy định tại Điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì

*“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

b) Thuộc lá điều nhập lậu 4.500 bao trở lên;”...

như vậy, bị cáo D đã thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm nên đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại Điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Như chúng ta đều biết tệ nạn vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu hay nói cách khác là vận chuyển hàng cấm là tiếp tay cho buôn lậu là nguyên nhân gây thiệt hại cho trật tự quản lý kinh tế, lũng đoạn thị trường trong nước dẫn đến Nhà nước không kiểm soát được hàng hóa và ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội. Do đó, pháp luật Nhà nước ta kiên quyết đấu tranh loại trừ tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội bằng cách xử lý nghiêm đối với mọi hành vi vi phạm. Song xuất phát từ hám lợi, muốn có tiền tiêu xài mà không phải tốn công sức nên bị cáo đã dùng xe ô tô loại 16 chỗ ngồi biển số 67B – 006.02 để vận chuyển 8.990 bao thuốc lá điều gồm: 5.990 bao hiệu Hero, 2.500 bao hiệu Jet, 500 bao hiệu Nelson. Tất cả đều không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa cũng như chứng từ nhập khẩu. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại; gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm khắc và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng nhằm góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Về nhân thân của bị cáo V Q D:* Bị cáo đã 4 lần bị Công an huyện Châu Phú, tỉnh An Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển hàng hóa không hóa đơn chứng từ, hàng nhập lậu. Do đó, nhân thân của bị cáo xấu.

[7] *Đối với lời khai của bị cáo V Q D:* L là người bán thuốc lá điều nhập lậu cho D và D có nhận vận chuyển thuê số thuốc lá điều nhập lậu cho 03 người đàn ông nhưng D không biết rõ họ tên, năm sinh và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không xác minh làm rõ được.

Đối với bà V T M Y là chủ xe ô tô loại 16 chỗ ngồi biển số 67B – 006.02 Y thuê D lái xe để chở khách. Việc D mua và chở thuốc lá điều nhập lậu trên xe bà

Y không hay biết nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Y là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8] *Về vật chứng của vụ án*: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSCT-HS ngày 19-4-2019 gồm:

Đối với 8.990 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 5.990 bao hiệu Hero, 2.500 bao hiệu Jet, 500 bao hiệu Nelson là vật chứng của vụ án, là hàng hóa nhập lậu Nhà nước cấm vận chuyển. Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng D số 890022002164 do Sở Giao thông vận tải An Giang cấp ngày 09-01-2018; 01 giấy chứng minh nhân dân số 351279181; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng (chưa kiểm tra bên trong) của V Q D. Bị cáo có yêu cầu nhận lại. Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xem xét trả lại bị cáo V Q D.

[9] *Về án phí*: Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo V Q D phải chịu: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo V Q D có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31-5-2019).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà V T M Y vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 Tuyên bố: bị cáo V Q D phạm tội: “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 3 Điều 191; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt V Q D 05 (năm) năm tù về tội “*Vận chuyển hàng cấm*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 10-01-2019.

Căn cứ vào: Điều 46, Điều 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 8.990 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 5.990 bao hiệu Hero, 2.500 bao hiệu Jet, 500 bao hiệu Nelson. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSCT-HS ngày 19-4-2019.

Trả lại bị cáo V Q D 01 giấy phép lái xe hạng D số 890022002164 do Sở Giao thông vận tải An Giang cấp ngày 09-01-2018; 01 giấy chứng minh nhân dân số 351279181; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng (chưa kiểm tra bên trong). Theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSCT-HS ngày 19-4-2019.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo V Q D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo V Q D có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31-5-2019).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà V T M Y vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành;
- Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ - Thi hành án, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**Lý Đông Hoà**